

Số: 46/2017/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 06 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng
nghĩa trang nhân dân và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13, ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014; Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13, ngày 23/6/2014; Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng các Văn bản số 4243/SXD-PTĐT&HTKT ngày 17/11/2017, số 974/TTr-SXD ngày 18/9/2017 và Báo cáo thẩm định văn bản QPPL của Sở Tư pháp tại Văn bản số 154/BC-STP ngày 11/9 /2017,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 29/2007/QĐ-UBND, ngày 19/6/2007 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Quy hoạch, xây dựng, quản lý đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài nguyên & Môi trường, Y tế, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và

Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- VPCP, Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- MTTQVN tỉnh và các tổ chức Đoàn thể;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PT&TH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Công TT giao tiếp điện tử tỉnh;
- CV: CN4, VX1, NN2; TH3;
- Lưu: VT;

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trì

www.LuatVietnam.vn

QUY ĐỊNH

Về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang
nhân dân và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 06/12/2017
của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh các hoạt động về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
2. Các nội dung liên quan đến xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân và cơ sở hỏa táng không nêu trong bản quy định này được thực hiện theo các quy định của Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP) và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trong quy định này các từ ngữ được hiểu thống nhất theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP gồm có: Nghĩa trang, phần mộ cá nhân, các hình thức táng, táng, mai táng, chôn cất một lần, hung táng, cải táng, cát táng, hỏa táng, hoạt động xây dựng nghĩa trang/cơ sở hỏa táng, cơ sở hỏa táng, quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh, quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang/cơ sở hỏa táng, cải tạo và mở rộng nghĩa trang, đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang, dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, người sử dụng dịch vụ nghĩa trang/hỏa táng, giá dịch vụ nghĩa trang, giá dịch vụ hỏa táng.
2. Nghĩa trang nhân dân (sau đây gọi tắt là Nghĩa trang) là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch do Ủy ban nhân dân các cấp xác định vị trí, ranh giới.

Điều 4. Các nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng

1. Tất cả các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng xây dựng mới phải được quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang, trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải được sự chấp thuận của UBND cấp huyện và phải bảo đảm vệ sinh môi trường. Trường hợp đặc biệt (thiên tai, thảm họa, dịch bệnh) phải táng ngoài khu vực nghĩa trang thì do UBND tỉnh quyết định.

3. Từng bước quy tập, di chuyển các phần mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung các cấp.

4. Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt, đảm bảo tiết kiệm, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

5. Không được tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan ở trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

6. Các nghĩa trang phải có hàng rào bao quanh để có cảnh quan, khuôn viên riêng biệt.

7. Sử dụng đất trong nghĩa trang phải theo quy hoạch và đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm các yêu cầu về cảnh quan, vệ sinh môi trường.

Điều 5. Quản lý nhà nước và phân cấp quản lý về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Quản lý nhà nước về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng là việc quản lý về quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng; thực hiện và hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt, thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện của các hoạt động xây dựng, quản lý sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và theo các nội dung được nêu tại Quy định này.

2. Phân cấp quản lý nghĩa trang: Tùy theo đối tượng phục vụ, hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh được phân thành: Nghĩa trang cấp xã, nghĩa trang cấp huyện, nghĩa trang cấp tỉnh:

a) Nghĩa trang cấp xã phục vụ nhu cầu táng của nhân dân sinh sống trên địa bàn một (01) đơn vị hành chính cấp xã.

b) Nghĩa trang cấp huyện phục vụ nhu cầu táng của nhân dân sinh sống trên địa bàn từ hai (02) đơn vị hành chính cấp xã trở lên, thuộc một đơn vị hành chính cấp huyện.

c) Nghĩa trang cấp tỉnh phục vụ nhu cầu táng của nhân dân sinh sống trên toàn tỉnh Vĩnh Phúc, không phân biệt địa giới hành chính.

3. Đối với các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, ngoài các đối tượng được táng nêu tại khoản 2 Điều này, các trường hợp khác nếu có nguyện vọng thì phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp quản lý tại khoản 4 Điều này. Đối với các nghĩa trang do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng theo hình thức xã hội hóa, đối tượng phục vụ thể hiện cụ thể theo dự án đầu tư xây dựng được UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư.

4. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang các cấp và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh, trực tiếp tổ chức quản lý việc khai thác, sử dụng hệ thống nghĩa trang cấp tỉnh, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; UBND cấp huyện quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp huyện, cấp xã trên địa bàn quản lý, trực tiếp tổ chức quản lý việc khai thác, sử dụng hệ thống nghĩa trang cấp huyện được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; UBND cấp xã trực tiếp tổ chức quản lý việc khai thác, sử dụng hệ thống nghĩa trang cấp xã được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn.

Điều 6. Các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Tỉnh Vĩnh Phúc khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn và được hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Khuyến khích xã hội hoá đầu tư xây dựng nghĩa trang và sử dụng các hình thức táng mới văn minh hiện đại, không sử dụng đất, góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

3. Chủ đầu tư nghĩa trang xã hội hóa có trách nhiệm dành một phần quỹ đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để UBND các cấp giải quyết việc phục vụ đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Tỷ lệ đất để lại phục vụ đối tượng chính sách xã hội tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được duyệt.

Chương II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh

1. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh nhằm cụ thể hóa nội dung định hướng quy hoạch nghĩa trang trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Thời hạn, nhiệm vụ, nội dung, hồ sơ đồ án Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và chính quyền cấp huyện tổ chức lập, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh cho từng giai đoạn, theo thời hạn của quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Nhiệm vụ, nội dung, hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số

23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

2. Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được thực hiện theo Mục 2, Quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành tại Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016.

Điều 9. Quy định xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Mọi hoạt động xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đều phải thực hiện theo đúng các quy định của Luật Xây dựng, Quy chuẩn Quốc gia về Quy hoạch xây dựng, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định tại Điều này.

2. Diện tích sử dụng đất nghĩa trang (theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07-10 :2016 /BXD)

a) Diện tích nghĩa trang bao gồm diện tích đất dành cho các loại hình táng, các công trình chức năng, phụ trợ và các công trình hạ tầng kỹ thuật.

b) Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) nghĩa trang:

- Diện tích khu đất mai táng tối đa 60%;

- Các công trình chức năng và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 40%, trong đó diện tích cây xanh tối thiểu 25%, giao thông chính tối thiểu 10%.

c) Diện tích đất sử dụng cho mỗi mộ (không tính diện tích đường đi xung quanh mộ):

- Mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa 5 m²/mộ;

- Mộ cát táng tối đa 3 m²/mộ;

- Mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng tối đa 3 m²/mộ;

d) Thể tích ô để lọ tro cốt hỏa táng tối đa là 0,125 m³/ô.

3. Kiến trúc, cảnh quan môi trường nghĩa trang (theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07-10 :2016 /BXD)

a) Nghĩa trang được chia thành các khu/lô mộ, các khu/lô mộ được giới hạn bởi các đường đi bộ, trong mỗi khu/lô mộ được chia ra thành các nhóm mộ, trong mỗi nhóm mộ có các hàng mộ.

b) Kích thước mộ và huyệt mộ tối đa:

Mộ hung táng hoặc chôn cất 1 lần:

- Kích thước mộ (dài × rộng × cao): 2,4 m × 1,4 m × 0,8 m;

- Kích thước huyệt mộ (dài × rộng × sâu): 2,2 m x 0,9 m x 1,5 m.

Mộ cát táng và mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng:

- Kích thước mộ (dài × rộng × cao): 1,5 m × 1 m × 0,8 m;

- Kích thước huyệt mộ (dài × rộng × sâu): 1,2 m × 0,8 m × 0,8 m.

c) Kích thước ô để lộ tro cốt hỏa táng (dài × rộng × cao): 0,5 m × 0,5 m × 0,5 m.

d) Chiều rộng lối đi trong nghĩa trang:

- Trục giao thông chính (đường phân khu) tối thiểu là 7 m;
- Đường giữa các lô mộ (đường phân lô) tối thiểu là 3,5 m;
- Lối đi bên trong các lô mộ (đường phân nhóm) tối thiểu là 1,2 m;
- Khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp tối thiểu là 0,8 m;
- Khoảng cách giữa 2 mộ liên tiếp cùng hàng tối thiểu là 0,6 m.

đ) Các biển, bảng hướng dẫn người đi thăm mộ phải bố trí tại mỗi nhóm mộ, lô mộ.

e) Hình thức mộ, bia mộ, hàng rào trong các khu mộ, hướng mộ của nghĩa trang phải được xây dựng thống nhất theo thiết kế trong dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt.

4. Diện tích sử dụng đất cơ sở hỏa táng (theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07-10 :2016 /BXD)

Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) cơ sở hỏa táng:

- Khu văn phòng: tối đa 10%;
- Khu lễ tang và hỏa táng (hành lang, phòng chờ, khu tổ chức tang lễ, phòng lạnh bảo quản thi hài, khu lò hỏa táng, nơi để tro cốt sau hỏa táng): tối đa 30%;
- Nhà lưu tro cốt (lâu dài): tối đa 25%;
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: tối thiểu 35%, trong đó diện tích cây xanh tối thiểu 20%, giao thông chính tối thiểu 10%;
- Trường hợp cơ sở hỏa táng nằm trong khuôn viên của nghĩa trang, phải sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ khác của nghĩa trang.

Điều 10. Quản lý sử dụng đất trong nghĩa trang

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải đúng theo quy hoạch, theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ. Việc sử dụng đất mai táng, phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang phải thực hiện lần lượt trong khu mộ, hàng mộ theo quy hoạch, quy chế quản lý và dự án đầu tư được phê duyệt.

3. Cho phép hợp đồng đăng ký trước phần mộ tại các nghĩa trang xã hội hóa.

4. Đối với nghĩa trang các cấp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, cho phép hợp đồng đăng ký trước phần mộ cho các đối tượng, gồm: người từ 70 tuổi

trở lên, người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định do Bộ Y tế ban hành, người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang.

Hồ sơ đăng ký nộp tại đơn vị quản lý nghĩa trang theo phân cấp tại Điều 5 quy định này. Thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết theo quy định tại khoản 5, Điều 14, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

5. Không cho phép mua bán sang nhượng phần mộ đã đăng ký trước đối với các đối tượng nêu tại khoản 4 Điều này dưới bất cứ hình thức nào.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định đóng cửa nghĩa trang

1. Các nghĩa trang phải đóng cửa khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện trình UBND tỉnh quyết định đóng cửa nghĩa trang cấp tỉnh, nghĩa trang cấp huyện trên địa bàn.

3. UBND cấp huyện quyết định đóng cửa nghĩa trang cấp xã trên địa bàn.

Điều 12. Lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

a) Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

- UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Xây dựng lựa chọn vị có đủ năng lực theo quy định của pháp luật để quản lý nghĩa trang cấp tỉnh, cơ sở hỏa táng.

- UBND cấp huyện lựa chọn vị có đủ năng lực theo quy định của pháp luật quản lý nghĩa trang cấp huyện.

- UBND cấp xã quản lý nghĩa trang cấp xã: Phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách, thành lập bộ phận quản lý nghĩa trang.

- Việc lựa chọn đơn vị quản lý thực hiện thông qua hình thức đấu thầu hoặc đặt hàng theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

b) Các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê đơn vị quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng theo hình thức xã hội hóa.

Điều 13. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng

1. Giá dịch vụ nghĩa trang (dịch vụ tổ chức tang lễ; dịch vụ hỏa táng, lưu giữ bình tro, cốt sau hỏa táng; dịch vụ vận chuyển linh cữu, tro cốt và lưu bình tro, cốt sau hỏa táng; dịch vụ chôn cất và xây dựng mộ; dịch vụ chăm sóc, bảo quản, bảo trì, vệ sinh môi trường) phải được tính đúng, tính đủ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và phải được niêm yết công khai.

2. Đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: Sở Xây dựng tổ chức lập, Sở Tài chính thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Chủ đầu tư lập giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trình Sở Xây dựng để báo cáo UBND tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt.

Điều 14. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các nghĩa trang phải xây dựng quy chế quản lý.
2. Nội dung cơ bản của quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.
3. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang.
 - a) UBND tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp tỉnh được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, theo đề nghị của Sở Xây dựng.
 - b) UBND cấp huyện phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp huyện, cấp xã được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn.
 - c) Tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng sau khi có ý kiến tham gia của Sở Xây dựng và UBND cấp huyện (dự án thuộc địa bàn hành chính quản lý), sau khi ban hành phải gửi quy chế cho Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để quản lý, giám sát và kiểm tra việc thực hiện.

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, khen thưởng

1. Thanh tra xây dựng, Thanh tra Tài nguyên - Môi trường, Thanh tra Y tế và Thanh tra nhà nước cấp huyện thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các hoạt động về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng của tổ chức, cá nhân có liên quan đúng theo các quy định của pháp luật về Thanh tra.
2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm ngăn chặn hoặc phải thông báo kịp thời cho UBND cấp xã, UBND cấp huyện hoặc Thanh tra xây dựng biết để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các hoạt động về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn.
3. Mọi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính theo quy định hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Trường hợp các vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân thì đối tượng vi phạm ngoài việc bị xử lý hành chính còn phải bồi thường thiệt hại theo quy định.
4. Mức xử phạt và thẩm quyền xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm Quy định về quản lý nghĩa trang theo Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng kinh doanh bất động sản; khai thác sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và các công sở. Thông tư 02/2014/TT-BXD, ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP.

5. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 16. Xử lý những tồn tại và các chính sách hỗ trợ việc táng không sử dụng đất, di chuyển phần mộ riêng lẻ vào nghĩa trang tập trung

1. Khuyến khích các hộ gia đình sử dụng các hình thức táng mới văn minh hiện đại, không sử dụng đất, góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

2. Các hộ gia đình có phần mộ nằm ngoài nghĩa trang có trách nhiệm di chuyển vào nghĩa trang tập trung các cấp.

3. Khuyến khích việc cải tạo lại các phần mộ đã xây dựng trước đây để tuân theo kích thước, kiểu dáng thống nhất quy hoạch xây dựng nghĩa trang được duyệt.

4. Đối với các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới: UBND cấp xã thống kê, tuyên truyền, vận động, yêu cầu các hộ gia đình có phần mộ nằm ngoài nghĩa trang có trách nhiệm di chuyển vào nghĩa trang tập trung các cấp; rà soát đóng cửa các khu chôn cất tự phát trên địa bàn hành chính quản lý.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Chịu trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang các cấp và cơ sở hỏa táng trên địa bàn.

b) Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

c) Kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các hoạt động về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về đất đai và môi trường đối với các hoạt động của hệ thống nghĩa trang các cấp và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu UBND tỉnh lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và thực hiện giao đất, cho thuê đất đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn các Chủ đầu tư trong công tác đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Y tế

a) Hướng dẫn thực hiện việc đảm bảo yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường các nghĩa trang theo quy định hiện hành.

b) Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về an toàn, vệ sinh phòng dịch trong các hoạt động mai táng.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng chính sách xã hội trong việc mai táng khi chết theo quy định.

b) Xây dựng quy định cụ thể các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn được mai táng tại quỹ đất để lại của các nghĩa trang xã hội hóa đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

5. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn ngân sách nhà nước cho các hoạt động liên quan đến xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chính sách hỗ trợ chi phí táng, trình UBND tỉnh quyết định cho cho thân nhân, tổ chức trực tiếp lo việc táng của những người sử dụng hình thức táng mới văn minh hiện đại, không sử dụng đất góp phần làm thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi, kêu gọi đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo hình thức xã hội hóa; tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kế hoạch, vốn đầu tư cho các hoạt động có liên quan đến xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng chính sách hỗ trợ chi phí táng, trình UBND tỉnh quyết định cho những gia đình có người sử dụng hình thức táng mới văn minh hiện đại, không sử dụng đất góp phần làm thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

b) Tuyên truyền, vận động trong nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật đối với hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; khuyến khích sử dụng các hình thức táng mới văn minh hiện đại, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất đai, bảo vệ môi trường.

Điều 18. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đã được quy định cụ thể tại Quy định này.

2. Quản lý quỹ đất để lại của các nghĩa trang xã hội hóa đã được đầu tư xây dựng hạ tầng giải quyết việc phục vụ đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn tỉnh.

3. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các hoạt động về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định pháp luật.

4. Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Sở Xây dựng.

Điều 19. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình ký cam kết thực hiện táng người chết trong nghĩa trang; đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan, vệ sinh môi trường; phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

2. Rà soát đóng cửa các khu chôn cất tự phát; thống kê, vận động các hộ gia đình có phần mộ nằm ngoài nghĩa trang có trách nhiệm di chuyển vào nghĩa trang tập trung các cấp.

3. Tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các hoạt động về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang theo quy định.

4. Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo UBND cấp huyện.

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng có trách nhiệm:

a) Xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đúng theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện đúng theo quy chế quản lý nghĩa trang và giá dịch vụ nghĩa trang, giá dịch vụ hỏa táng do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

d) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng cho người có nhu cầu, bảo đảm chất lượng dịch vụ.

đ) Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang theo yêu cầu.

g) Chịu sự quản lý, giám sát, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Đối với tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng từ nguồn vốn ngoài ngân sách, ngoài việc thực hiện đầy đủ những quy định tại khoản 1 Điều này còn phải:

a) Ban hành quy chế quản lý nghĩa trang sau khi có ý kiến tham gia của Sở Xây dựng và UBND cấp huyện, gửi cho Sở Xây dựng và UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có dự án để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

b) Bàn giao quỹ đất để lại phục vụ đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn tỉnh cho UBND cấp huyện nơi có dự án quản lý.

c) Quyết định ban hành giá dịch vụ nghĩa trang, giá dịch vụ hỏa táng trên cơ sở đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc chấp thuận.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trì